

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 2990/UBND-KT ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các Chương trình chuyên đề trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tại Tờ trình số 424/TTr-SKH&CN ngày 22/3/2023,

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, thống nhất giữa các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mục tiêu, nội dung thực hiện tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Chương trình) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo đúng quy định

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình.

- Bước 2: Tổ chức rà soát, tổng hợp nhiệm vụ KH&CN theo đề xuất của các đơn vị, địa phương (*theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước*).

- Bước 3: Lấy ý kiến của các thành viên Chương trình Nông thôn mới của tỉnh.

- Bước 4: Xác định danh mục các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình UBND tỉnh phê duyệt (*thành lập Hội đồng theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước*).

- Bước 5: Tổ chức thông báo danh mục nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình.

- Bước 6: Tổ chức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các đề tài, dự án (*thành lập Hội đồng theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước*).

- Bước 7: Ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN với các tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài, dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuyết minh đề cương, dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Bước 8: Tổ chức triển khai, thực hiện các đề tài, dự án và thực hiện việc đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ theo đúng quy định.

b) Một số nội dung trọng tâm cần tổ chức thực hiện:

- Các đề tài, dự án triển khai thực hiện phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và các Nghị quyết về phát triển kinh tế vùng của Bộ Chính trị theo hướng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh"; các nội dung, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 923/QĐ-TTg, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và 06 chương trình chuyên đề đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2025 theo hướng phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân; trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

+ Đề xuất được các giải pháp KH&CN thực hiện các nội dung: phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn, kinh tế tuần hoàn, công nghệ thực phẩm nông nghiệp; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch và cảnh quan nông thôn; phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn; nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân nông thôn.

+ Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương, vùng, miền trên cơ sở ứng dụng thành tựu KH&CN; các dự án kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp và nguồn tài nguyên tái tạo; thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương; khuyến khích các đề tài, dự án phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Các đề tài, dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 được triển khai phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trực tiếp giải quyết những vấn đề cấp thiết và bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh; gắn với tính đặc thù, phù hợp với điều kiện của các địa phương và huy động được sự tham gia của các sở, ban, ngành để giúp các địa phương phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tham gia thực hiện, xây dựng các phong trào, mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong nông thôn... Chú trọng triển khai các mô hình, dự án có tính mới, khả năng ứng dụng và tính lan tỏa cao trong thực tiễn; phù hợp để phát triển và nhân rộng; ưu tiên các mô hình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, thân thiện với môi trường...

- Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và quốc phòng. Đồng thời, ưu tiên thực hiện các nội dung liên quan đến các lĩnh vực về sản xuất nông nghiệp,

phát triển kinh tế nông thôn; ứng dụng công nghệ an toàn thực phẩm, phát triển các ngành nghề thủ công, mỹ nghệ ở nông thôn, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực và tổ chức hoạt động hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội; an ninh quốc phòng; ứng dụng công nghệ số; môi trường nông thôn... đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tạo hiệu ứng lan tỏa.

- Có khả năng huy động các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, các nhà khoa học trong nước và nước ngoài.

- Có khả năng huy động được nguồn kinh phí của địa phương, doanh nghiệp, kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

- Sản phẩm của đề tài, dự án phải có đơn vị tiếp nhận, có địa chỉ ứng dụng và có khả năng áp dụng rộng rãi để phục vụ xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Khuyến khích các đề tài dự án có sự tham gia của doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp trực tiếp chủ trì các đề tài dự án có sự tham gia chuyên gia KH&CN của các cơ quan nghiên cứu.

c) Thời gian: Từ Quý II năm 2023 đến hết Quý IV năm 2025.

d) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

e) Đơn vị phối hợp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ

a) Nội dung

- Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (bản giấy và điện tử) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng KH&CN vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài, dự án để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Thời gian: Từ Quý II năm 2023 đến hết Quý IV năm 2025.

c) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Sở Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Chương trình

a) Thời gian: Hằng năm trong giai đoạn 2023-2025.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đơn vị phối hợp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, chuyển giao kết quả và thanh quyết toán các nhiệm vụ KH&CN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai trong giai đoạn 2022-2025

a) Thời gian: Trong giai đoạn 2023-2025 theo tiến độ thực hiện các đề tài, dự án được phê duyệt.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Đơn vị phối hợp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình.
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(Nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Vốn ngân sách Trung ương được phân bổ hằng năm cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
- Vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện theo phân cấp ngân sách.
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
- Vốn xã hội hoá hợp pháp (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...) và nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được phân công: các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai và bảo đảm kinh phí thực hiện trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục, thuyết minh và dự toán nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN thuộc Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh. Ký kết Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình và kết quả sử dụng các nguồn vốn được giao; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện đề tài, dự án; xử lý các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình gửi Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình.

f) Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình và theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định.

2. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, đánh giá tính khả thi, tính lan toả của đề tài, dự án; đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với các nhiệm vụ thuộc Chương trình khác có liên quan.

c) Tổng hợp kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh, đảm bảo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành (thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2021-2025)

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ (*hàng năm, giai đoạn và đột xuất khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Rà soát, nghiên cứu đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN thuộc Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu.

b) Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

c) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan và UBND các xã tích cực, chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO (theo định kỳ hoặc đột xuất)

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đơn đốc triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền đúng quy định.

2. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ban, ngành (thành viên Ban Chỉ đạo), đơn vị liên quan và các địa phương triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh kết quả hoạt động thực hiện Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của cơ quan, đơn vị mình (qua Sở Khoa học và Công nghệ); đồng thời báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền đúng quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh cụ thể (qua Sở Khoa học và Công nghệ)/.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương các CTMTQG;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&CN;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTTU, TT HỖND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.KH03/23)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

**PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 923/QĐ-TTg NGÀY 02/8/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai các quy trình về xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, phê duyệt và ký kết Hợp đồng thực hiện.			
1.1	Triển khai các trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none">- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; các sở, ngành liên quan;- UBND các huyện, thị xã, thành phố.- Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.	<ul style="list-style-type: none">- Quý II/2023;- Định kỳ thực hiện hằng năm
1.2	Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none">- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; các sở, ngành liên quan;- Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; Tổ thẩm định kinh phí;- Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề tài, dự án.	Sau khi danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được UBND tỉnh phê duyệt

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.3	Tổ chức ký Hợp đồng và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các đề tài, dự án được phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; các sở, ngành liên quan; - Các tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện các đề tài, dự án được phê duyệt. 	Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ được phê duyệt
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và quảng bá các thành tựu khoa học công nghệ trong xây dựng nông thôn mới	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành có liên quan; - Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước. - UBND các huyện, thị xã, thành phố. 	2023-2025

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Chương trình	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành liên quan; - UBND các huyện, thị xã, thành phố. 	2023-2025
4	Hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, chuyển giao kết quả và thanh quyết toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai trong giai đoạn 2023-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan 	2023-2025